

Số: /QĐ-TGPL

Bình Định, ngày 28 tháng 03 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố công khai dự toán NSNN năm 2022 của
Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Bình Định.**

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM TRỢ GIÚP PHÁP LÝ NHÀ NƯỚC TỈNH BÌNH ĐỊNH

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ và Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC;

Căn cứ Quyết định số 4950/QĐ-UBND ngày 13/12/2021 của UBND tỉnh Bình Định về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2022;

Căn cứ Quyết định số 173/QĐ-STP ngày 23/12/2021 của Sở Tư pháp tỉnh Bình Định về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2022;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tổng hợp- Hành chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai dự toán NSNN năm 2022 của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Bình Định (theo các biểu mẫu chi tiết kèm theo Quyết định này).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng phòng Tổng hợp- Hành chính, kế toán đơn vị và viên chức, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm, Chi nhánh có trách nhiệm liên quan thực hiện Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp (b/c);
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, TH.

GIÁM ĐỐC

Lê Thành Trung

Biểu số 2 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018

Đơn vị: **TRUNG TÂM TRỢ GIÚP PHÁP LÝ NN TỈNH BÌNH ĐỊNH**

Chương: **414**

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

(Kèm theo Quyết định số /QĐ- TGPL ngày 28/03/2022 của Trung tâm TGPL)

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

Đvt: đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	3
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
I	Số thu phí, lệ phí	
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	
I	Nguồn ngân sách trong nước	
1	Chi quản lý hành chính	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
3	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
4	Chi bảo đảm xã hội	
5	Chi hoạt động kinh tế (khoản 338)	2.719.000.000
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	2.719.000.000
a.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên (Kinh phí thực hiện tự chủ Chi lương và bộ máy hành chính)	2.664.000.000
a.2	Tiết kiệm 10% cải cách tiền lương tại đơn vị	55.000.000
	<i>Trong đó: Sử dụng nguồn CCTL (14): 44trđ để chi trả lương cho số biên chế được UBND tỉnh giao</i>	<i>44.000.000</i>
	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên (Kinh phí thực hiện chuyên môn, nghiệp vụ TGPL)	2.267.000.000
	Khoản 338	2.267.000.000
	- KP hoạt động của Hội đồng tổ tụng	115.000.000
	- KP trang phục Trợ giúp viên	62.000.000
	- KP Hoạt động Trợ giúp pháp lý...	1.969.000.000
	- Mua sắm tài sản phục vụ công tác chuyên môn	54.000.000
	- Kinh phí trợ giúp pháp lý cho người khuyết tật	67.000.000
6	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo - Khoản 083	45.000.000
	- Tập huấn nghiệp vụ Trợ giúp pháp lý	45.000.000
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
II	Nguồn vốn viện trợ	
III	Nguồn vay nợ nước ngoài	

